

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế;**

Chuyên ngành: **Tài chính - Ngân hàng**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐỖ THỊ NGỌC LAN

2. Ngày tháng năm sinh: 07/04/1982; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: **Việt Nam**; Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Ngọa Long 1, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: SN 25 ngõ 79, KĐT Tân Tây Đô, Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0985826526;

E-mail: dothingoclan@hau.edu.vn, dongoclanqlkdhau@gmail.com

7. Quá trình công tác:

- Từ 08/2005 - 03/2006: Tập việc kế toán tại Trung tâm Việt Nhật, Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội.

- Từ 04/2006 - 11/2011: Kế toán viên, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Từ 12/2011 - 06/2023: Giảng viên Khoa Quản lý kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Từ 07/2023 - 12/2024: Giảng viên chính Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Từ 01/2025 đến nay: Giảng viên chính Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02437655121

8. Đã nghỉ hưu: Đang làm việc

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 16 tháng 6 năm 2004; Số hiệu bằng: B 558163; Số vào sổ: 871; Ngành: Kế toán; Chuyên ngành: Cử nhân kinh tế; Nơi cấp bằng: Học viện Tài chính, Việt Nam;
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 24 tháng 3 năm 2011; Số hiệu bằng: QN 011780; Số vào sổ: 691-2010/KT; Ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam;
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 25 tháng 10 năm 2019; Số vào sổ cấp bằng: 2019-83; Ngành: Tài chính - Ngân hàng; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam;
- Được cấp Bằng Tốt nghiệp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính ngày 30 tháng 12 năm 2021; Số hiệu bằng: TC0185885; Số vào sổ: K17A2-5; Nơi cấp bằng: Trường Cán bộ Quản lý Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Việt Nam;
- Được cấp Bằng Đại học ngày 12 tháng 5 năm 2022; Số hiệu bằng: QC 168946; Số vào sổ: 19044527, Ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam;

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Chính sách Tài chính và quản trị tài chính bền vững

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*
 - + Số lượng: 30/61 bài báo
 - + Số thứ tự trong mục 7 mẫu 1: [1], [2], [3], [5], [6], [7], [8], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [29], [32], [34], [43], [49], [51], [52], [57], [59], [61].

Trong đó có bài báo quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus là tác giả chính

 - Số lượng: 04 bài
 - Số thứ tự trong mục 7 mẫu 1: [21], [34], [49]; [51] được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus và là bài mà ứng viên là tác giả chính.
- *Đề tài nghiên cứu các cấp:* Các đề tài khoa học của tôi theo hướng nghiên cứu 1 gồm có 1 trên tổng số 02 đề tài là chủ nhiệm, có số thứ tự sau trong mục 6A tại Bản đăng ký: I. [1]; 02 đề tài cấp Bộ tôi tham gia với vai trò thành viên

nghiên cứu, đều thuộc lĩnh vực Chính sách tài chính và quản trị tài chính bền vững, có số thứ tự trình bày tại mục **6B** mục II [1], [5].

- *Sách phục vụ đào tạo:*
 - + Số lượng: 02 sách gồm 01 sách giáo trình và 01 sách chuyên khảo
 - + Số thứ tự trong mục 5, mẫu 1: [1], [2] (2/2 sách)
- *Hướng dẫn cao học:*
 - + Số lượng: 01
 - + Số thứ tự trong mục 4 mẫu 1: [1]

Hướng nghiên cứu 2: Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*
 - + Số lượng: 10/**61** bài báo
 - + Số thứ tự trong mục 7 mẫu 1: [23], [36], [37], [39], [41], [42], [44], [46], [48], [55].

*Trong đó có bài báo quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus là **tác giả chính***

 - Số lượng: 01 bài
 - Số thứ tự trong mục 7 mẫu 1: **[48]** được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus và là bài mà ứng viên là tác giả chính.
- *Đề tài nghiên cứu các cấp:* Các đề tài khoa học của tôi theo hướng nghiên cứu 2 gồm: 01 đề tài cấp cơ sở tôi là **chủ nhiệm**, có số thứ tự I. [2] trong mục **6A** tại Bản đăng ký; 03 đề tài **cấp Bộ** tôi tham gia với vai trò **thành viên nghiên cứu**, đều thuộc lĩnh vực Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp, có số thứ tự trình bày tại mục **6B** mục II [3]; [4]; [6].

Hướng nghiên cứu 3: Dịch vụ khách hàng, hành vi tiêu dùng và các vấn đề về doanh nghiệp

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 3 bao gồm:

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*
 - + Số lượng: **21/61** bài báo
 - + Số thứ tự trong mục 7 mẫu 1: [4], [9], [24], [25], [26], [27], [28], [30], [31], [33], [35], [38], [40], [45], [47], [50], [53], [54], [56], [58], [60]

*Trong đó có bài báo quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus là **tác giả chính***

 - Số lượng: 02 bài
 - Số thứ tự trong mục 7 mẫu 1: **[24], [50]** được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus và là bài mà ứng viên là tác giả chính.
- *Đề tài nghiên cứu các cấp:* Các đề tài khoa học của tôi theo hướng nghiên cứu 3 gồm: 01 đề tài **cấp Bộ** tôi tham gia với vai trò **thành viên nghiên cứu**, có số thứ tự trình bày tại mục **6B** mục II [2].
- *Hướng dẫn cao học:*
 - + Số lượng: 02/03
 - + Số thứ tự trong mục 4 mẫu 1: [2] [3]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- *Hướng dẫn Thạc sĩ*: Đã hướng dẫn (số lượng) **03 thạc sĩ** bảo vệ thành công;
- *Sách phục vụ đào tạo*: Tham gia biên soạn 02 cuốn sách phục vụ đào tạo bậc đại học trở lên, trong đó **01 giáo trình, 01 sách chuyên khảo**;
- *Bài báo và báo cáo khoa học*: Công bố được **61 bài báo và báo cáo khoa học** trên các tạp chí và kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế: **7 bài báo** được đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, trong đó có **7 bài là tác giả chính**
- *Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học*:
- + Chủ nhiệm **02 đề tài NCKH**: Chủ nhiệm **01 đề tài nhánh cấp nhà nước** (Tương đương Bộ) và **01 đề tài cấp Cơ sở đã hoàn thành và nghiệm thu**;
- + Tham gia là thành viên thực hiện **07 đề tài NCKH**: **01 đề tài cấp Cơ sở; 06 đề tài cấp Bộ**

15. Khen thưởng:

STT	Danh hiệu	Năm nhận
1	Chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn Dự án khởi nghiệp đoạt giải Nhì Vòng Chung kết Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ VI	Năm 2024
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)	Năm 2015 (QĐ số 940/QĐ-ĐHCN ngày 15/11/2015)
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)	Năm 2024 (QĐ số 1283/QĐ-ĐHCN ngày 13/9/2024)
4	Chứng nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đạt giải Nhì Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2014-2015	Năm 2015 (QĐ số 1553/QĐ-ĐHCN ngày 17/12/2015)
5	Giấy khen có thành tích hướng dẫn sinh viên thi đạt giải Nhì tại cuộc thi “Học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” cấp Quốc gia năm 2024	Năm 2024 (QĐ số 1303/QĐ-ĐHCN ngày 15/10/2024)

16. Kỷ luật: Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tự đánh giá về đáp ứng các tiêu chuẩn của nhà giáo

Trong suốt quá trình công tác tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, việc đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 luôn được tôi xác định là nhiệm vụ trung tâm và xuyên suốt. Đây là nền tảng để phát

triển nghề nghiệp, đóng góp vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu khoa học vì cộng đồng. Tôi nhận thức rõ rằng, danh hiệu Phó Giáo sư không chỉ là sự công nhận trình độ học thuật mà còn là sự phản ánh phẩm chất đạo đức, bản lĩnh nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của người làm công tác giáo dục. Dưới đây là đánh giá về mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn:

1.1.1. Về phẩm chất chính trị, tư tưởng:

Tôi có lập trường chính trị vững vàng, kiên định với lý tưởng cách mạng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong công tác và đời sống, tôi luôn thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Nhà trường. Tôi tích cực tuyên truyền, vận động sinh viên và đồng nghiệp thực hiện tốt các quy định, đồng thời chủ động đấu tranh với các biểu hiện sai trái, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Sự tín nhiệm của đồng nghiệp và phản hồi tích cực của sinh viên là minh chứng cho nỗ lực này, bên cạnh đó tôi luôn tiếp tục rèn luyện để phát triển các phẩm chất tốt hơn nữa.

1.1.2. Về đạo đức, lối sống và văn hóa ứng xử:

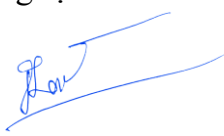
Tôi luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức nhà giáo, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, mẫu mực, thể hiện vai trò nêu gương trong mọi hoạt động. Trong giảng dạy và công tác chuyên môn, tôi luôn công tâm, khách quan, minh bạch, sẵn sàng lắng nghe, tiếp thu góp ý để hoàn thiện bản thân. Tôi có thái độ tích cực, thân thiện, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp, học viên và sinh viên; thường xuyên nhận được nhiều phản hồi tốt về sự tận tụy, gần gũi, tinh thần trách nhiệm và sự chuyên nghiệp trong công việc.

1.1.3. Về năng lực chuyên môn:

Với nhận thức sâu sắc rằng tri thức trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng đang phát triển không ngừng, đòi hỏi sự cập nhật và mở rộng liên tục, tôi luôn xác định việc tự bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực nghiên cứu và đổi mới nghiệp vụ sư phạm là một quá trình liên tục và không có điểm dừng. Quá trình hoàn thành các chương trình học Đại học, Thạc sĩ và đặc biệt là học vị Tiến sĩ Tài chính Ngân hàng tại Đại học Kinh tế Quốc dân đã xây dựng nền tảng lý thuyết vững chắc, kết hợp với kinh nghiệm thực tiễn trong giảng dạy, nghiên cứu và tư vấn doanh nghiệp để không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và học thuật.

Tôi thường xuyên cập nhật tri thức mới thông qua các hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế và các chương trình đào tạo chuyên gia trong các lĩnh vực như tài chính định lượng, Fintech, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong tài chính, quản trị rủi ro và tăng năng suất – chất lượng. Những kiến thức này được tôi tích hợp hiệu quả vào hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

Trong công tác giảng dạy, tôi chú trọng đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ số và mô phỏng tình huống thực tiễn nhằm phát triển tư duy phân tích, năng lực



phản biện và giải quyết vấn đề của người học. Nội dung giảng dạy được xây dựng theo hướng hiện đại, liên ngành và sát với thực tiễn kinh tế – tài chính Việt Nam và quốc tế.

Bên cạnh đó, tôi tích cực tham gia hoạt động tư vấn doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNVVN) nâng cao năng suất, quản trị chất lượng, triển khai chuyển đổi số và mở rộng thị trường. Đồng thời, tôi cũng là cố vấn khởi nghiệp cho sinh viên, hỗ trợ xây dựng mô hình tài chính, gọi vốn và quản trị rủi ro, góp phần kết nối hiệu quả giữa đào tạo, nghiên cứu và thực tiễn, hướng tới phát triển bền vững và đóng góp cho cộng đồng.

Tôi xác định việc duy trì và phát triển năng lực chuyên môn là yêu cầu thường xuyên và liên tục để đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu và đóng góp hiệu quả cho sự phát triển của ngành Tài chính – Ngân hàng và giáo dục đại học Việt Nam.

1.1.4. Về sức khỏe:

Sức khỏe của tôi được duy trì ở mức đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn thông qua việc tham gia các hoạt động thể dục, thể thao phù hợp. Tuy nhiên, trong bối cảnh áp lực công việc ngày càng tăng, đòi hỏi sự đầu tư lớn về thời gian và trí lực cho cả giảng dạy, nghiên cứu, quản lý và các hoạt động phục vụ cộng đồng, việc cân bằng giữa cường độ công việc và chăm sóc sức khỏe vẫn là một thách thức thường trực. Tôi xem đây là một khía cạnh cần được quan tâm hơn nữa một cách chủ động và có kế hoạch. Tôi cam kết tiếp tục áp dụng các biện pháp khoa học để tối ưu hóa việc quản lý thời gian, duy trì sự cân bằng hợp lý giữa công việc và cuộc sống cá nhân, nhằm bảo đảm sức khỏe tốt nhất cho cả thể chất và tinh thần, từ đó duy trì và nâng cao hiệu quả đóng góp lâu dài trong sự nghiệp giáo dục và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

1.2. Tự đánh giá thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo

Với vai trò là một nhà giáo tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, tôi luôn nỗ lực thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ được giao, không ngừng phát triển bản thân để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

1.2.1. Về nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo:

Tôi đã hoàn thành đầy đủ các học phần giảng dạy và hướng dẫn sinh viên, học viên các hệ đào tạo tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, luôn đảm bảo chất lượng và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm. Việc tích hợp công nghệ thông tin và phương pháp giảng dạy linh hoạt (thảo luận nhóm, học tập qua tình huống...) giúp phát huy năng lực tư duy và chủ động của người học. Tôi cũng tích cực tham gia xây dựng chương trình, đề cương học phần và biên soạn tài liệu cho ngành Tài chính – Ngân hàng, góp phần hiện đại hóa nội dung đào tạo. Các nhiệm vụ giảng dạy đều được đánh giá hoàn thành vượt mức, thể hiện sự nghiêm túc và hiệu quả trong công tác giảng dạy. Tuy vậy, tôi tiếp tục nỗ lực cải tiến nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu đào tạo trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

1.2.2. Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học:

Tôi nhận thức sâu sắc rằng hoạt động nghiên cứu khoa học là công cụ cốt lõi để không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy, cập nhật tri thức mới và đóng góp thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm qua, tôi đã tích cực tham gia chủ trì và hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu từ cấp Cơ sở đến cấp Bộ. Các kết quả nghiên cứu đã được công bố rộng rãi trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế, đặc biệt là các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus, khẳng định năng lực nghiên cứu chuyên sâu và khả năng hội nhập quốc tế của tôi. Tôi cũng đã tham gia biên soạn giáo trình và sách tham khảo, góp phần bổ sung nguồn học liệu chất lượng cao phục vụ đào tạo đại học và sau đại học.

1.2.3. Về hoạt động hướng dẫn khoa học, tư vấn doanh nghiệp và cố vấn khởi nghiệp:

Tôi đã tích cực hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đạt giải Nhất cấp trường (2022–2023, 2023–2024) và giải Nhì cấp Quốc gia tại Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2024, được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cấp chứng nhận. Nhiều dự án sinh viên do tôi cố vấn tiếp tục đạt thành tích nổi bật như: Top 35 Hub Innovation Challenge 2024, Top 20 Social Business Creation tại Canada và Top 5 SHEntrepreneur Incubator do Đại sứ quán Mỹ tổ chức.

Bên cạnh đó, tôi tham gia tư vấn doanh nghiệp trong các chương trình hỗ trợ của Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, được doanh nghiệp đánh giá tích cực qua các thư cảm ơn. Những hoạt động này góp phần kết nối hiệu quả giữa đào tạo - nghiên cứu và thực tiễn, đồng thời khẳng định vai trò của tôi trong phát triển năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và tư vấn chính sách. Trong thời gian tới, tôi tiếp tục đẩy mạnh công bố quốc tế, mở rộng hợp tác nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy và tư vấn, nâng cao hiệu quả và tính ứng dụng thực tiễn.

1.2.4. Đánh giá chung:

Quá trình công tác tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã giúp tôi không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy, nghiên cứu và tư vấn thực tiễn. Những kết quả đạt được đã được ghi nhận qua các danh hiệu như Chiến sĩ thi đua (2015, 2024), Giảng viên dạy giỏi cấp trường (2015), cùng các giải thưởng hướng dẫn sinh viên khởi nghiệp cấp quốc gia và quốc tế. Tuy nhiên, tôi nhận thức rõ rằng đây mới là nền tảng ban đầu, cần tiếp tục hoàn thiện toàn diện để đáp ứng các chuẩn mực ngày càng cao của đội ngũ giảng viên đại học trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, đặc biệt là khi hướng tới chức danh Phó Giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **13 năm 7 tháng**.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	0	8	360	0	360/360/270
2	2020-2021	0	0	0	5	360	0	360/423,2/270
3	2021-2022	0	0	1	6	375	0	375/361,2/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	2	5	345	0	345/317,7/270
5	2023-2024	0	0	0	10	375	0	375/438,8/270
6	2024-2025	0	0	0	8	375	0	375/387/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH; Tại nước:; Từ năm đến năm ☐

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; số bằng: QC 168946; năm cấp: 2022

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **Cử nhân**

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Thị Thu Trang		CHQTKD K10	X		2020-2022	ĐH CN HN	Bằng số DCN.E00542 cấp ngày 30 tháng 08 năm 2022
2	Nguyễn Hoàng Hào		CHQTKD K11	X		2021-2023	ĐH CN HN	Bằng số DCN.E01055 cấp ngày 20 tháng 07 năm 2023
3	Trần Hữu Sang		CHQTKD K11	X		2021-2023	ĐH CN HN	Bằng số DCN.E01063 cấp ngày 20 tháng 07 năm 2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Tài chính công	GT	Nhà xuất bản Thống kê, 2018. ISBN-13: 978-604-75-0815-0	6		Chương 5 (158-189)	38/GXN-ĐHCN, ngày 18/06/2025
II	Sau khi được công nhận TS						
2	Thế chế và Phát triển: Lý luận và Thực tiễn ở Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, 2023. ISBN: 978-604-330-618-7	12		Chương 9 (292-311)	ĐHKTQD ngày 24/06/2025

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
A Chủ nhiệm đề tài các cấp sau khi được công nhận TS					
I.1 Đề tài cấp Bộ					
1	Mục tiêu của các chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ giai đoạn từ nay đến 2025 và tầm nhìn đến 2035	CN	Đề tài nhánh thuộc đề tài ĐTĐL.XH.05/19 (Tương đương cấp Bộ)	2019-2021	QĐ thành lập hội đồng số 30/QĐ-ĐTĐL.XH-05/19 ngày 15/04/2021, bảo vệ ngày 24/04/2021, xếp loại Đạt
II.2 Đề tài cấp Cơ sở					
2	Nghiên cứu năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	CN	41-2021-RD/HĐ-ĐHCN	2021-2022	QĐ thành lập hội đồng số 193/QĐ-ĐHCN, ngày 17/02/2023, bảo vệ ngày 01/03/2023, xếp loại Khá
B. Thành viên đề tài tham gia các cấp					
I Trước khi được công nhận TS					
I.1 Đề tài cấp Cơ sở					
1	Nghiên cứu tính thanh khoản của ngân hàng thương mại sau mua bán sáp nhập	TV	33.2016-RD/HĐ-ĐHCN	2016-2017	QĐ thành lập hội đồng số 1575/QĐ-ĐHCN ngày 22/12/2017, bảo vệ ngày 05/01/2018, xếp loại Khá
II Sau khi được công nhận TS					
II.1 Đề tài cấp Bộ					
1	Quản lý đầu tư công tại các trường Đại học công lập tự chủ tại Việt Nam	TV	B2020.KHA.01	2020-2021	QĐ thành lập hội đồng số 1381/QĐ-BGDĐT, ngày 25/05/2022, bảo vệ ngày 03/06/2022, xếp loại Đạt

2	Phát triển sản phẩm du lịch Khánh Hòa	TV	Quyết định phê duyệt đề án số 3174/QĐ-UBND, Cấp tỉnh	2020-2021	Biên bản nghiệm thu, thanh lý số 2411-3/BBNT/HDDV-ĐHKTD; 30/10/2021; xếp loại Đạt
3	Thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp thực hiện mua bán sáp nhập ảnh hưởng tới công ty đại chúng ở Việt Nam	TV	B2021.KHA.07	2021-2022	QĐ thành lập hội đồng số 1385/QĐ-BGDĐT; 16/05/2023, bảo vệ ngày 06/06/2023, xếp loại Đạt
4	Giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp ở thành phố Hà Nội đến năm 2030	TV	CT02-07-2022-2; Cấp Thành phố	2022-2023	QĐ thành lập hội đồng số 947/QĐ-SKHCN, ngày 19/3/2024, bảo vệ ngày 16/01/2024; xếp loại Đạt
5	Giải pháp thúc đẩy xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ của thành phố Hà Nội trong bối cảnh mới	TV	CT02/04-2022-2; Cấp Thành phố	2022-2024	QĐ thành lập hội đồng số 87/QĐ-SKHCN, ngày 22/04/2024, bảo vệ ngày 29/01/2024, xếp loại Đạt
6	Nghiên cứu cơ chế, chính sách của một số nước (Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc, Trung Quốc) trong việc thu hút, kết nối các tổ chức nghiên cứu và phát triển (R&D), đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ tham gia vào phát triển hệ sinh thái KN ĐMST	TV	Đề tài nhánh thuộc đề tài 844.NV2NC.NEU.15-23 (Tương đương cấp Bộ)	2023-2024	QĐ thành lập hội đồng số 14/QĐ-ĐTN-844.NV2NC ngày 15/10/2024, bảo vệ ngày 25/10/2024, xếp loại Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Giai đoạn trước khi được công nhận TS							
1	Giải pháp tăng cường quản lý nợ nước ngoài của Việt Nam giai đoạn tới năm 2020	2		Tạp chí Khoa học & Công nghệ ISSN: 1859-3585			18, 58-63	10/2013
2	Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nợ nước ngoài của Việt Nam trong giai đoạn tới năm 2020	3		Tạp chí Khoa học & Công nghệ ISSN: 1859-3585			20, 51-56	02/2014
3	Một số giải pháp nhằm khắc phục bội chi ngân sách Nhà nước ở Việt Nam, giai đoạn tới năm 2020 tầm nhìn 2030	2	✓	Tạp chí Khoa học & Công nghệ ISSN: 1859-3585			23, 80-84	08/2014
4	Xây dựng thương hiệu Du lịch Ninh Bình năm 2020, tầm nhìn 2030	4	✓	Tạp chí khoa học & Công nghệ ISSN: 1859-3585			24, 88-96	10/2014
5	Cơ hội và thách thức của Việt Nam trong khơi thông nguồn vốn bằng việc phát hành trái phiếu quốc tế	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Khơi thông nguồn vốn cho phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay" ISBN: 978-604-927-876-1			542-558	12/2014

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Tính bền vững tài khóa của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	3	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 0866-7210			5, 9-11	03/2015
7	Nâng cao tính bền vững ngân sách nhà nước Việt Nam nhằm đảm bảo an ninh tài chính tiền tệ trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay	2	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "An ninh Tài chính Tiền tệ Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa" ISBN: 978- 604-927-961-4			251-268	05/2015
8	Huy động và sử dụng vốn vay của Nhật Bản: Cơ hội và thách thức	2	✓	Tạp chí Con số và Sự kiện ISSN: 0866-7322			18-19	08/2015
9	Đề Hà Giang trở thành vùng trọng điểm quốc gia về dược liệu	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			17-18	08/2015
10	Một số đề xuất cho thị trường mua - bán nợ của Việt Nam	3	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			2, 22-24	01/2016
11	Thị trường mua bán nợ xấu tại Hàn Quốc và một số đề xuất đối với Việt Nam	2	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			3, 77-79	02/2016
12	Phân tích cơ hội và thách thức đối với ngành dệt may Việt Nam khi TPP có hiệu lực	3		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			16 (624), 47-49	07/2016

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Đề giảm nghèo bền vững	1	✓	Tạp chí Con số và Sự kiện ISSN: 0866-7322			26-27	07/2016
14	Thu hút và sử dụng vốn vay thương mại thông qua phát hành trái phiếu quốc tế	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			14, 64-66	05/2017
15	Phân tích mối quan hệ nhân quả giữa ODA và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			243(II), 2-9	09/2017
16	Tác động của nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA tới tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	2	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Thực trạng và giải pháp thúc đẩy tăng trưởng hài hòa trong các khu vực Doanh nghiệp ở Việt Nam”, Nhà xuất bản Lao động ISBN: 978- 604-59-8664-6			156-167	09/2017
17	Impact of ODA on Poverty Reduction in Viet Nam	1	✓	International Conference for Young Researchers in Economics and Business (ICYREB 2017) ISBN: 978- 604-84-2640-8			483-487	10/2017

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	Governance Institutions, Official Development Assistance and Economic Growth in Vietnam	2		The 5th IBSM- International Conference on Business, Management and Accounting. Hanoi University of Industry, Vietnam. ISBN: 978- 602-72911-6-4			393-885	04/2018
19	ODA and Provincial Economic Growth in Vietnam	2		International Finance and Banking ISSN: 2374-2089			6(1), 1-8	02/2019
II	Giai đoạn sau khi công nhận TS							
20	Impacts of official development assistance on foreign direct investment: evidence from provincial levels	2	✓	The 2th CIEMB- International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business. ISBN: 978- 604-946-741-7			1837- 1850	11/2019
21	Foreign Aid, Governance, and Foreign Direct Investment in Vietnam: A dynamic GMM Analysis	2	✓	Journal of Economic Cooperation and Development (JECDD) ISSN: 1308-7800 <u>Link tại đây</u>	Scopus (Q4) CiteScore= 1.2		42(3),12 7-146	03/2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Factors affecting the profitability of commercial banks in Vietnam: Advantages of size and bad debt control ability	2		The 4th CIEMB- International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business. ISBN: 978- 604-330-104-5			196-210	11/2021
23	Các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực đổi mới sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trong bối cảnh kinh tế số	2	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972 Link tại đây			24, 93-96	08/2022
24	Acquire knowledge of logistics firms: Evaluation of Respondents	4	✓	Journal of Research Administration ISSN: 1539-1590 E-ISSN: 2573-7104 Link tại đây	Scopus (Q4) CiteScore= 1.4		5(2), 11532 - 11542	02/2023
25	Nghiên cứu tác động của các nhân tố trải nghiệm người tiêu dùng đến hành vi lựa chọn dịch vụ phương tiện giao thông công cộng tại T.P Hà Nội	6	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			18, 140-143	06/2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ giao thực phẩm trên ứng dụng di động của người tiêu dùng	6	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972 Link tại đây			21, 83-86	07/2023
27	Study of factors influencing intention to continue using food delivery services on mobile applications by consumers	6	✓	The 4th International Conference on Research in Management and Technovation, ICRMAT 2023 ISBN: 978-981-99-8471-8 Link tại đây			197-208	08/2023
28	Factors influencing responsible consumer credit usage behavior among students	2		The 4th International Conference on Research in Management and Technovation, ICRMAT 2023 ISBN: 978-981-99-8471-8 Link tại đây			263-275	08/2023
29	Đa dạng hóa và khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			9(544), 77-86	09/2023
30	Trải nghiệm của khách hàng về dịch vụ chuyển phát của Viettel Post tại Hà Nội	2	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN: 1859-4972 Link tại đây			30, 41-44	10/2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Determinants influencing customer experience: The case of Viettel Post's parcel delivery service	2	✓	The 6th CIEMB- International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business ISBN: 978-604- 330-939-3			1121- 1136	11/2023
32	Business performance of small and medium enterprise: Evaluation of Respondents	5	✓	Journal of law and sustainable development ISSN: 2764-4170 Link tại đây			11(11), 01-15	11/2023
33	Các nhân tố ảnh hưởng đến trải nghiệm của khách hàng về dịch vụ chuyển phát của Viettel Post tại Hà Nội	2	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972 Link tại đây			33, 69-72	11/2023
34	Leader social capital in real estate firms viabusiness partneringredients	3	✓	Journal of Research Administration ISSN: 1539-1590 Link tại đây	Scopus (Q4) CiteScore= 1.4		6(1), 4388- 4398	02/2024
35	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp chế biến nông sản tại khu vực Đồng bằng sông Hồng	6	✓	Kỷ yếu diễn đàn đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2024 "Xây dựng chiến lược nền tăng phát triển đại học định hướng đổi mới sáng tạo" Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604- 43-1648-2			444-453	05/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
36	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của năng lực đổi mới sáng tạo đến ý định khởi nghiệp của sinh viên- Tình huống nghiên cứu tại thành phố Hà Nội	6	✓	Kỷ yếu diễn đàn đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2024 "Xây dựng chiến lược nền tảng phát triển đại học định hướng đổi mới sáng tạo" Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội ISBN: 978-604- 43-1648-2			211-223	05/2024
37	Các yếu tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp của sinh viên TP. Hồ Chí Minh	2	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			11, 234-238	06/2024
38	The Impact of technology, social norms, and perceived usefulness on e- wallet adoption and behavior intention: A study of small and retail stores in Hanoi	6	✓	The 19th International Conference on Socio-Economic and Environmental Issues in Development (ICSEED-2024) ISBN: 978-604- 79-4446-0			1209- 1222	06/2024
39	Student innovation capabilities: A key to national competitiveness and the role of university education of programs	3	✓	The 19th International Conference on Socio-Economic and Environmental Issues in Development (ICSEED-2024) ISBN: 978-604- 79-4446-0			2935- 2951	06/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40	Studying factors affecting sustainable supply chain management in red river delta agricultural processing enterprises	7	✓	The 19th International Conference on Socio-Economic and Environmental Issues in Development (ICSEED-2024) ISBN: 978-604-79-4446-0			450-465	06/2024
41	Studying the influential factors on students' entrepreneurial intentions in Hanoi: The role of creative innovation capability	2	✓	Hội thảo khoa học quốc tế “Internationalization of Higher Education: Best practices in research and student exchange program in business and economics” Nhà xuất bản Lao động ISBN: 978-604-492-181-5			341-356	07/2024
42	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên, tình huống nghiên cứu tại thành phố hà nội trong bối cảnh kinh tế số	2	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Vai trò của tri thức trẻ trong nền kinh tế số” ISBN: 978-604-492-497-7			690-704	08/2024
43	Comparative Evaluation of Leader Social Capital in Real Estate Firms	4	✓	Pakistan Journal of Life and Social Sciences E-ISSN: 2221-7630 P-ISSN: 1727-4915 Link tại đây			22(2), 8715-8723	10/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
44	Studying the influential factors on students' entrepreneurial intentions in Hanoi: The role of creative innovation capability	2	✓	Hanoi University of Industry Journal of Science and Technology E-ISSN: 2615-9619 P-ISSN: 1859-3585			60(11E), 126-136	11/2024
45	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng sản xuất tinh gọn tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp phụ trợ: Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp nhựa đúc	2	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo E-ISSN: 2734-9365 Link tại đây				11/2024
46	Factors Affecting Entrepreneurial Behavior of Students in Hanoi City: The Role of Entrepreneurial Intention and Innovation Capacity	4	✓	Hội thảo quốc tế Proceedings of the 21st Asian Academic Accounting Association Annual Conference 2024 ISSN: 9-772460-509010			24-26	11/2024
47	Studying factors affecting sustainable supply chain management of agricultural processing enterprises in Red River Delta	1	✓	REVIEW of FINANCE ISSN: 2615-8981			7(1), 130-135	03/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
48	Factors affecting the entrepreneurial behavior of students in Hanoi City: The role of entrepreneurial intention and innovation capacity	4	✓	Edelweiss Applied Science and Technology ISSN: 2576-8484 Link tại đây	Scopus (Q3) CiteScore= 0.2		9(3), 2740-2752	03/2025
49	Factors affecting dividend policy of listed manufacturing enterprises: A governance context	7	✓	Journal of Governance and Regulation E-ISSN: 2306-6784 P-ISSN: 2220-9352 Link tại đây	Scopus (Q4) CiteScore= 1.9		14(2), 38-48	04/2025
50	Impact of corporate culture on the application of lean manufacturing in enterprises	4	✓	Edelweiss Applied Science and Technology ISSN: 2576-8484 Link tại đây	Scopus (Q3) CiteScore= 0.2		9(4), 921-935	04/2025
51	Factors influencing the disclosure of sustainability reports by listed companies on the vietnamese stock market	4	✓	Financial and credit activity: problems of theory and practice ISSN: 2306-4994 Link tại đây	Scopus (Q40) CiteScore= 1.5		2(61), 265-281	04/2025
52	Quản trị chuỗi cung ứng bền vững của các doanh nghiệp chế biến nông sản khu vực Đông Nam Bộ: Vai trò của văn hóa hướng ngoại - linh hoạt	4	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc gia, Nhà xuất bản Lao động ISBN: 978-632-611-996-1			80-92	04/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
53	Vai trò của văn hóa doanh nghiệp hướng ngoại - linh hoạt trong chuỗi cung ứng bền vững: Cơ chế tác động từ khía cạnh môi trường	1	✓	Tạp chí Kinh tế và dự báo E-ISSN: 2734- 9365 Link tại đây			Tạp chí điện tử Số 501	05/2025
54	Du lịch thời 4.0: Ảnh hưởng của “video ngắn” đến quyết định lựa chọn điểm đến của giới trẻ Việt Nam sau COVID-19	1	✓	Tạp chí Kinh tế và dự báo E-ISSN: 2734- 9365 Link tại đây			Tạp chí điện tử Số 501	05/2025
55	Ý định khởi nghiệp của sinh viên miền Trung Vai trò quyết định của năng lực đổi mới sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số	1	✓	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán ISSN: 1859-4093			290, 66-69	06/2025
56	Nhận diện, liên tưởng và cảm nhận chất lượng: Động lực thúc đẩy lòng trung thành của khách hàng đối với Viettel Post Hà Nội	1	✓	Tạp chí Kinh tế và dự báo E-ISSN: 2734- 9365 Link tại đây			Tạp chí điện tử Số 601	06/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
57	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng vỡ nợ của khách hàng cá nhân tại các quỹ tín dụng nhân dân tại Hà Nội	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			11, 190-194	06/2025
58	Research on Factors Influencing Vietnamese Youth's Decision to Choose a Destination after COVID-19: A Case Study of Ninh Binh, Vietnam	6	✓	Hội thảo quốc tế ICTIM 2025 Proceedings - International conference on Tourism innovation and Management - Emerging Trends in Tourism: Pathways to a Sustainable Future ISBN: 978-604-43-4910-7			1202-1217	06/2025
59	Tác động của vốn đầu tư tư nhân đến tăng trưởng kinh tế tại miền Nam Việt Nam: Bằng chứng thực nghiệm giai đoạn 2005–2017	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo E-ISSN: 2734-9365 Link tại đây			Tạp chí điện tử Số 604	06/2025
60	Yếu tố quyết định đến hành vi lựa chọn dịch vụ logistics: Vai trò của liên tưởng thương hiệu và chất lượng cảm nhận tại Viettel Post Hà Nội	1	✓	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 2 (685), 82-87	06/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
61	Đo lường tác động của đòn bẩy tài chính đến hiệu quả tài chính: Bằng chứng thực nghiệm từ các công ty chứng khoán niêm yết tại Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo E-ISSN: 2734- 9365 Link tại đây			Tạp chí điện tử Số 604	06/2025

Tổng hợp bài báo theo hướng nghiên cứu:

Trong đó: Sau tiến sĩ, ứng viên là tác giả chính của 7 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (theo số thứ tự là: [21]; [24]; [34]; [48]; [49]; [50]; [51])

Hướng nghiên cứu 1: Chính sách Tài chính và quản trị tài chính bền vững

Số thứ tự: [1], [2], [3], [5], [6], [7], [8], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [29], [32], [34], [43], [49], [51], [52], [57], [59], [61] (30/61 bài báo)

Hướng nghiên cứu 2: Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

Số thứ tự: [23], [36], [37], [39], [41], [42], [44], [46], [48], [55] (10/61 bài báo)

Hướng nghiên cứu 3: Dịch vụ khách hàng, hành vi tiêu dùng và các vấn đề về doanh nghiệp

Số thứ tự trong mục 7 mẫu 1: [4], [9], [24], [25], [26], [27], [28], [30], [31], [33], [35], [38], [40], [45], [47], [50], [53], [54], [56], [58], [60] (21/61 bài báo)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Đỗ Thị Ngọc Lan